

Số: 161/KH-SYT

Hà Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển Phục hồi chức năng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Thực trạng mạng lưới Phục hồi chức năng tại tỉnh Hà Giang**

Mạng lưới phục hồi chức năng tỉnh Hà Giang gồm:

Tuyến tỉnh: Bệnh viện Phục hồi chức năng hạng III, 80 giường; Khoa Phục hồi chức năng - Bệnh viện đa khoa tỉnh 30 giường.

Tuyến huyện: 03 Bệnh viện đa khoa khu vực có khoa Phục hồi chức năng (PHCN), các bệnh viện đa khoa huyện hiện thành lập tổ Phục hồi chức năng trong Khoa Y học cổ truyền. Nhân lực mỗi bệnh viện đã có 01 bác sĩ đào tạo định hướng, y sĩ và điều dưỡng viên hoặc kỹ thuật viên được đào tạo về PHCN.

Tuyến xã: 60,5% số trạm Y tế tuyến xã và Phòng khám đa khoa khu vực có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN; 27,6% cán bộ phụ trách PHCN được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN.

**2. Căn cứ pháp lý**

Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Quyết định số 1125/QĐ-TTg, ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 06/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch quốc gia phát triển về Phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020;

Sở Y tế Hà Giang xây dựng kế hoạch phát triển Phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, như sau:

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Củng cố, phát triển mạng lưới phục hồi chức năng (PHCN) và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng; tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật về mọi mặt để người khuyết tật được hòa nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động trong xã hội, phát huy tối đa năng lực của người khuyết tật.

**2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Củng cố và phát triển mạng lưới PHCN từ tỉnh, huyện, đến xã, phường, thị trấn, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau:

a) Tuyển xã:  $\geq 95\%$  số trạm Y tế tuyển xã và 100% Phòng khám đa khoa khu vực có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN; cán bộ phụ trách PHCN được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

b) Tuyển huyện: Duy trì 100% bệnh viện đa khoa huyện có tổ chức PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN) hoặc ghép trong Khoa Y học cổ truyền, trong đó có bác sĩ (hoặc y sĩ), kỹ thuật viên (hoặc điều dưỡng viên) được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN;

c) Tuyển tỉnh: Duy trì và nâng cấp, phát triển Bệnh viện Phục hồi chức năng; Tăng số giường bệnh điều trị nội trú của khoa PHCN - Bệnh viện đa khoa tỉnh; 50% bệnh viện chuyên khoa tuyển tỉnh và tương đương có khoa PHCN;

2.2. Đẩy mạnh công tác PHCN dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD), phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật để cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật về mọi mặt, phấn đấu đến hết năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau:

a) 100% các cơ sở PHCN có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCNDVCD, góp phần nâng cao nhận thức về các nội dung này cho lãnh đạo các cấp và cộng đồng;

b)  $\geq 60\%$  số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai và duy trì hàng năm chương trình PHCNDVCD;

c)  $\geq 70\%$  số trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc nhằm phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật;

d)  $\geq 80\%$  người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ PHCN phù hợp để hòa nhập cộng đồng.

2.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác PHCN tại tuyển tỉnh, huyện, xã, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau:

a) Triển khai đào tạo liên tục về PHCN tại Trường trung cấp Y tế;

b) Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh được cấp mã là cơ sở đào tạo liên tục theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế và tham gia đào tạo nguồn nhân lực PHCN;

c) Bệnh viện PHCN có đầy đủ các chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT;

d)  $\geq 90\%$  bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng PHCN của Bệnh viện đa khoa huyện và  $\geq 80\%$  cán bộ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được đào tạo, tập huấn chuyên khoa PHCN.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp đối với việc triển khai công tác PHCN và PHCNDVCD; lồng ghép các hoạt động PHCN với các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và các đề án

có liên quan khác; phối hợp tuyên truyền, vận động trong công tác PHCN và PHCNDVCD.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

## **2. Xây dựng và phát triển mạng lưới PHCN**

a) Củng cố hoạt động của mạng lưới cán bộ y tế PHCN từ tuyến tỉnh đến tuyến xã;

b) Các Bệnh viện đa khoa huyện cử cán bộ đi đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thành lập khoa PHCN;

c) Tuyến xã tăng cường lực lượng cộng tác viên, tình nguyện viên để tham gia triển khai các hoạt động PHCNDVCD.

## **3. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng**

### **3.1. Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về PHCNDVCD**

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCNDVCD tới lãnh đạo các cấp thông qua: Hội nghị, hội thảo, tập huấn, thăm quan, học tập các mô hình PHCNDVCD đã và đang được triển khai trong và ngoài tỉnh để từ đó có sự quan tâm, định hướng và chỉ đạo các ngành, đoàn thể các cấp phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác PHCNDVCD.

b) Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCNDVCD để mọi người chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và những người khuyết tật được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN thông qua các hoạt động sau:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các biện pháp dự phòng và PHCN cho người khuyết tật, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật;

- Phối hợp với các chương trình tuyên truyền khác để lồng ghép thực hiện tuyên truyền về các cách phát hiện sớm khuyết tật, phòng ngừa khuyết tật và PHCN và công tác PHCNDVCD.

### **3.2. Hoàn thiện và nhân rộng mô hình PHCNDVCD**

- Tập huấn cho cán bộ, cộng tác viên chương trình, nhân viên công tác xã hội, người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật về PHCNDVCD.

- Khảo sát, khám phát hiện khuyết tật, phân loại và lập kế hoạch can thiệp sớm tại địa phương, chuyển tuyến điều trị và PHCN cho người khuyết tật theo quy định;

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCNDVCD với hoạt động của các chương trình y tế khác.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, hoàn thiện mô hình PHCNDVCD.

## **4. Đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN**

a) Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho bệnh viện bao gồm các chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT; tăng cường đào tạo chuyên môn về vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ (âm ngữ) trị liệu; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các bác sĩ học tập nâng cao trình độ lên chuyên khoa cấp I, cấp II về PHCN;



b) Trường Trung cấp Y tế triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo liên tục cho cán bộ y tế làm công tác về PHCN;

c) Bệnh viện PHCN, Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới theo chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN, đặc biệt là phát hiện sớm và can thiệp sớm cho cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, các Phòng khám đa khoa khu vực; nhân viên y tế thôn bản; tổ dân phố, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại xã, phường, thị trấn;

đ) Khuyến khích công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học về chuyên ngành PHCN và PHCNDVCD.

### **5. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất**

a) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các khu kỹ thuật để triển khai các kỹ thuật mới tại Bệnh viện PHCN. Mở rộng các chuyên ngành sâu về PHCN theo hướng PHCN riêng biệt cho từng loại bệnh; chú trọng đến các trang thiết bị phục vụ triển khai vật lý trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và hoạt động trị liệu tại các cơ sở y tế.

b) Bảo đảm đầu tư các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, vật tư PHCN ở các bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ khám, chữa và PHCN.

c) Bảo đảm có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác chỉ đạo tuyến.

d) Đầu tư và cung cấp một số trang thiết bị, phương tiện thiết yếu để triển khai công tác PHCNDVCD tại tuyến xã.

### **6. Triển khai các biện pháp phát hiện sớm, PHCN sớm khuyết tật**

a) Phát hiện sớm trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi tại cộng đồng; lồng ghép công tác phát hiện sớm trẻ khuyết tật và ghi nhận các thông tin khuyết tật ngay sau khi sinh vào hệ thống y tế các tuyến tại các địa phương thực hiện chương trình thông qua các lớp đào tạo, tập huấn và các tài liệu.

b) Các Bệnh viện đa khoa tổ chức thực hiện PHCN sớm cho người bệnh khi tình trạng người bệnh cho phép; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế trong tỉnh để triển khai PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình nằm viện; ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với y học cổ truyền đáp ứng yêu cầu về PHCN ngày càng cao của người bệnh và người khuyết tật.

c) Khoa sản của các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện tiếp tục triển khai các kỹ thuật cao về siêu âm và xét nghiệm để khám sàng lọc các thai phụ, phát hiện kịp thời các khuyết tật thai nhi.

### **7. Công tác chỉ đạo tuyến**

a) Các bệnh viện tuyến trên tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN và đào tạo cán bộ cho tuyến dưới, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và hưởng các dịch vụ y tế ngày càng có chất lượng, góp phần thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên;

b) Giao đầu mối về chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác PHCNDVCD cho Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh.

### **8. Triển khai các biện pháp để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh PHCN cho người bệnh**

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành.

b) Tăng cường đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng PHCN từ cơ bản đến nâng cao cho cán bộ y tế các tuyến và không ngừng thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

c) Triển khai tốt công tác khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc, hướng dẫn tư vấn giáo dục sức khỏe... và các biện pháp tăng cường an toàn người bệnh.

### **9. Kiểm tra, giám sát**

a) Thường xuyên tổ chức và nâng cao chất lượng trong các hoạt động theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động PHCN và PHCNDVCD từ tỉnh đến cơ sở.

b) Tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá hiệu quả hoạt động, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch, phân tích những khó khăn, tồn tại và đề xuất biện pháp tháo gỡ; điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và các hoạt động để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả (nếu cần thiết).

### **10. Thi đua, khen thưởng**

a) Được triển khai thực hiện khi sơ kết, tổng kết Kế hoạch; để kịp thời biểu dương, khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động phát triển Phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020.

b) Chỉ tiêu khen thưởng dự kiến:

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với tập thể: Từ 05 tập thể trở lên; đối với cá nhân: Từ 10 cá nhân trở lên.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế: Đối với tập thể từ 10 tập thể trở lên; đối với cá nhân từ 15 cá nhân trở lên.

## **IV. KINH PHÍ**

### **1. Nguồn kinh phí**

- Ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế - dân số; các chương trình, dự án có liên quan khác.

- Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu phí khác của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Bệnh viện phục hồi chức năng căn cứ kế hoạch kế hoạch giai đoạn và kế hoạch năm về phát triển phục hồi chức năng của tỉnh Hà Giang, xây dựng dự toán kinh phí giai đoạn, kinh phí hàng năm cùng kỳ lập dự toán chi hoạt động của đơn vị gửi cơ quan tài chính đồng cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế**

- Là bộ phận thường trực có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện, đôn đốc theo dõi kiểm tra thực hiện, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở, UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Y tế**

Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí của đơn vị theo đúng chế độ quy định.

### **3. Bệnh viện Phục hồi chức năng**

- Căn cứ các nội dung, giải pháp của Kế hoạch này, hàng năm tham mưu cho Sở Y tế đảm bảo nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong công tác PHCN và PHCNDVCD.

- Triển khai thực hiện kế hoạch công tác PHCN tại đơn vị; từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, chức danh nghề nghiệp và triển khai được các kỹ thuật PHCN tương ứng theo quy định tại Thông tư số 46/2013/TT-BYT.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ chuyên môn về PHCN và PHCNDVCD.

- Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất với Sở Y tế về hoạt động PHCN và PHCNDVCD.

### **4. Các bệnh viện tuyến tỉnh, Bệnh viện đa khoa các huyện**

- Tiếp tục củng cố Khoa Phục hồi chức năng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng PHCN và kết hợp PHCN với Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Bố trí nhân lực y tế đảm bảo triển khai có hiệu quả các hoạt động khám chữa bệnh bằng phục hồi chức năng. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, vật tư y tế cần thiết cho chuyên khoa PHCN.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kết hợp kết hợp PHCN với Y học cổ truyền trong công tác khám chữa bệnh.

### **5. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố**

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho nhân dân hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của hoạt động PHCN trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt phòng ngừa bệnh tật, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn tăng cường khám, chữa bệnh bằng PHCN và kết hợp PHCN với Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, bố trí cán bộ chuyên trách PHCN tham gia đào tạo bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN; tổ chức triển khai và duy trì thực hiện chương trình PHCNDVCD tại xã.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả hoạt động về Sở Y tế.

## 6. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật và PHCNDVCD để mọi người biết cách chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và những người khuyết tật được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các biện pháp dự phòng và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật.

- Viết tin bài về chương trình trên trang thông tin của ngành và các báo, đài về phục hồi chức năng tại cộng đồng. Phối hợp với các chương trình tuyên truyền khác.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các bệnh viện trong tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Lương Viết Thuận**